

VĨNH LONG:

KH&CN PHỤC VỤ SẢN XUẤT NÔNG SẢN SẠCH VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP BỀN VỮNG

NGUYỄN TRỌNG DANH

Phó Giám đốc Sở KH&CN Vĩnh Long

Những năm qua, được sự quan tâm và tập trung đầu tư của tỉnh, sự hỗ trợ của Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN), hoạt động KH&CN ở Vĩnh Long đã đạt được nhiều kết quả đáng khích lệ, thiết thực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, góp phần tạo sự chuyển biến sâu sắc trong lĩnh vực nông nghiệp, đặc biệt là mô hình sản xuất các sản phẩm sạch gắn với việc phát triển nông nghiệp bền vững.

Vĩnh Long có tổng diện tích tự nhiên 147.912 ha, trong đó diện tích đất nông nghiệp là 116.180 ha (chiếm 78,54%). Số dân sống ở nông thôn là 908.495 người (chiếm 85%). Số hộ sống ở nông thôn là 202.682 hộ (chiếm 85,34%), số hộ sống bằng nông nghiệp, thủy sản là 141.982 hộ (chiếm 59,78%). Lĩnh vực sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản tạo ra giá trị tổng sản phẩm 4.871 nghìn tỷ đồng (chiếm 53,5% giá trị tổng sản phẩm của tỉnh), hàng năm sản xuất 895.884 tấn lúa, 341.131 tấn rau đậu, 334.760 tấn trái cây, 71.296 tấn thịt hơi, 45.457 tấn cá tra... Sản phẩm nông nghiệp và thủy sản đóng góp cho kim ngạch xuất khẩu 100,156 triệu USD (chiếm 54,49% tổng kim ngạch xuất khẩu của tỉnh)...

Phát huy vai trò nền tảng và động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, ngành KH&CN Vĩnh Long đã tích cực huy động,



phối hợp các chuyên gia, nhà khoa học thuộc các cơ quan nghiên cứu trong và ngoài tỉnh tổ chức các hoạt động nghiên cứu - triển khai, áp dụng thành tựu KH&CN phục vụ phát triển sản xuất nông nghiệp, xác định đây là lĩnh vực cần được ưu tiên đầu tư. Để góp phần nâng cao năng suất, chất lượng các mặt hàng nông sản, thực phẩm theo hướng sản xuất sạch, an toàn và phát

triển bền vững, nhiều chương trình, đề tài/dự án KH&CN đã được tỉnh đầu tư nghiên cứu và chuyển giao vào ứng dụng trong thực tiễn sản xuất, mang lại hiệu quả tích cực, góp phần nâng cao khả năng cạnh tranh của nông sản hàng hoá trong xu thế hội nhập kinh tế quốc tế.

Một số kết quả

Về sản xuất rau màu: Từ năm

KH&CN ĐỊA PHƯƠNG

1995, đã triển khai nhiều chương trình, đề tài nghiên cứu và chuyển giao quy trình sản xuất rau sạch - rau an toàn, bước đầu áp dụng ở quy mô câu lạc bộ, tổ hợp tác sản xuất tại các huyện Bình Minh, Long Hồ và thành phố Vĩnh Long. Những năm gần đây, đã áp dụng ở quy mô hợp tác xã (Hợp tác xã sản xuất rau an toàn Phước Hậu, Thành Lợi) và hướng tới sẽ nghiên cứu xây dựng mô hình sản xuất rau an toàn theo tiêu chuẩn VietGAP, gắn liền kết bao tiêu sản phẩm với các doanh nghiệp. Đã nghiên cứu xây dựng vùng nhân giống và khảo nghiệm giống khoai lang; nghiên cứu ứng dụng chế phẩm Pheromon phòng trị sùng khoai lang; hỗ trợ xây dựng nhãn hiệu hàng hoá khoai lang cho Hợp tác xã Tân Thành (huyện Bình Tân), rau an toàn của Hợp tác xã Phước Hậu và Thành Lợi; nghiên cứu ứng dụng và nhân rộng mô hình trồng cà chua giống ghép có năng suất, chất lượng cao; xây dựng và nhân rộng mô hình trồng nấm bào ngư trên rơm rạ để tăng thu nhập cho nông dân; nghiên cứu sản xuất dung dịch, giá thể và xây dựng mô hình sản xuất rau sạch... Trung tâm Ứng dụng tiến bộ KH&CN (Sở KH&CN Vĩnh Long) đã triển khai áp dụng thành công 2 đề tài: “Ứng dụng cà chua giống ghép kháng bệnh héo rũ và bệnh khảm” nhằm giảm thiểu việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật trong canh tác, nâng cao hiệu quả sản xuất cho nông dân; “Nghiên cứu sản xuất dung dịch và giá thể hữu cơ, xây dựng mô hình sản xuất rau sạch” làm cơ sở cho việc phát triển mô hình rau hữu cơ và mô hình rau sạch đô thị sắp tới.



Về sản xuất lúa: Viện Nghiên cứu phát triển Đồng bằng sông Cửu Long đã triển khai đề tài: “Nghiên cứu xây dựng mô hình sản xuất lúa giống, lúa hàng hoá chất lượng cao đạt tiêu chuẩn VietGAP tại xã Xuân Hiệp, huyện Trà Ôn” nhằm xây dựng mô hình sản xuất lúa hàng hoá chất lượng cao, với sự tham gia của cộng đồng nông dân theo mô hình liên kết 4 nhà, đảm bảo nâng cao hiệu quả sản xuất, tăng thu nhập cho nông dân từ 15 đến 30%, đảm bảo chất lượng sản phẩm đạt tiêu chuẩn VietGAP. Đã tổ chức khảo nghiệm, tuyển chọn và đưa vào sản xuất các giống lúa mới ngắn ngày, năng suất cao, phẩm chất tốt, đạt tiêu chuẩn xuất khẩu, kháng sâu bệnh, thích nghi với điều kiện sinh thái của tỉnh như: OM4900, OM6162, OM7347, OM6600, OM7364 và OM6073; trong đó có các giống lúa thơm đặc sản, như: OM4900, OM6162, OM6600... Nghiên cứu áp dụng các giải pháp, công nghệ sản xuất tiên tiến để nâng cao năng suất và

chất lượng sản phẩm theo hướng tiết giảm chi phí, hạ giá thành, sản xuất các sản phẩm sạch, bền vững như: Xây dựng mạng lưới nhân giống cơ sở và cung ứng các giống đầu dòng cho nhu cầu sản xuất; nghiên cứu, ứng dụng quy trình canh tác 3 giảm 3 tăng; xây dựng mô hình cánh đồng lúa 4 tốt; ứng dụng VietGAP trong sản xuất lúa...

Về cây ăn trái: Đã tổ chức bình tuyển, sạch hoá và nhân nhanh các giống cây ăn trái đặc sản của tỉnh như: Bưởi Năm roi Bình Minh, cam sành Tam Bình, quýt đường không hạt Vĩnh Long... Nghiên cứu ứng dụng các giải pháp, công nghệ sản xuất tiên tiến để nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm như: Mô hình trồng cây có múi sạch bệnh; ứng dụng EurepGAP trên bưởi Năm roi Bình Minh, VietGAP trên chôm chôm, nhãn tiêu da bò; chuyển giao kỹ năng “Bác sỹ cây trồng” cho cán bộ nông nghiệp cơ sở các cấp và nông dân trong tỉnh; hỗ trợ xây dựng thương hiệu sản phẩm

(nhãn hiệu hàng hoá và chỉ dẫn địa lý cho bưởi Năm roi Bình Minh, cam sành Tam Bình, quýt đường không hạt Vĩnh Long); hỗ trợ doanh nghiệp tham gia bình chọn nhãn hiệu nổi tiếng và cạnh tranh quốc gia... Ngoài sản phẩm bưởi Năm roi của Hợp tác xã Mỹ Hoà được chứng nhận đạt tiêu chuẩn EurepGAP, trong năm 2011, tỉnh đã giao cho Viện Nghiên cứu cây ăn quả miền Nam chủ trì đề tài: “Hỗ trợ áp dụng hệ thống và công cụ quản lý chất lượng (GlobalGAP) cho trang trại, hợp tác xã hoặc hội nghề nghiệp về rau và cây ăn quả quan trọng” (chôm chôm Java tại 2 đơn vị: Hợp tác xã chôm chôm Java Tích Khánh, xã Tích Thiện, huyện Trà Ôn; Hợp tác xã chôm chôm Bình Hòa Phước, huyện Long Hồ và khoai lang tím Nhật Bản tại Hợp tác xã Tân Thành, huyện Bình Tân).

Về thủy sản: Đã triển khai ứng dụng GAP vào nuôi cá tra trong ao nhằm đảm bảo an toàn thực phẩm, đồng thời giảm thiểu dịch bệnh và ô nhiễm môi trường. Hiện tại, đang nghiên cứu và đầu tư xây dựng mô hình tại 2 đơn vị: Trung tâm Nuôi trồng thủy sản Bình An, với 6.000-13.000 m² tại xã Tân An Thạnh, huyện Bình Tân và Công ty TNHH thương mại thủy sản Vĩnh Long, với diện tích 8.500-12.500 m² tại xã Đồng Phú, huyện Long Hồ. Mô hình trên đã được Chi cục Thủy sản Vĩnh Long sử dụng làm cơ sở để tham mưu cho UBND tỉnh ban hành các quy định quản lý nghề nuôi cá tra, xây dựng quy trình nuôi theo tiêu chuẩn GAP, tổ chức tập huấn chuyển giao ứng dụng nhân rộng trong sản

xuất. Đã hỗ trợ 2 doanh nghiệp ứng dụng GAP trong nuôi cá tra xuất khẩu; nghiên cứu ứng dụng quy trình mPCR phát hiện một số mầm bệnh vi khuẩn nhiễm trên cá tra.

Về chế biến nông sản, thực phẩm: Trung tâm Ứng dụng tiến bộ KH&CN đã nghiên cứu và ứng dụng thành công quy trình công nghệ sản xuất nước tương đạt tiêu chuẩn an toàn của Bộ Y tế. Kết quả đã được chuyển giao cho 6 doanh nghiệp trong tỉnh ứng dụng vào sản xuất với quy mô 1.200.000 lít/năm. Trung tâm Năng suất Việt Nam, thông qua đề tài cấp tỉnh: “Nghiên cứu xây dựng mô hình mỗi làng một sản phẩm” đã hỗ trợ cải tiến quy trình sản xuất đảm bảo sản phẩm Bánh tráng nem Cù Lao Mây đạt tiêu chuẩn an toàn vệ sinh thực phẩm. Hiện tại, Khoa Nông nghiệp và sinh học ứng dụng (Trường Đại học Cần Thơ) đang triển khai đề tài: “Cải tiến, xây dựng quy trình chế biến và bảo quản rau quả muối chua của tỉnh Vĩnh Long” nhằm cải tiến quy trình chế biến và bảo quản theo hướng nâng cao chất lượng, kéo dài thời gian bảo quản, góp phần đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, phục vụ phát triển làng nghề truyền thống ở tỉnh Vĩnh Long.

Một số đề xuất

Sản xuất nông sản, thực phẩm sạch, thân thiện với môi trường, đảm bảo tuân thủ đầy đủ các tiêu chuẩn, quy định về vệ sinh, an toàn thực phẩm là một yêu cầu bắt buộc và tất yếu, không những thiết thực phục vụ cho nhu

cầu tiêu dùng trong nước mà còn góp phần nâng cao uy tín và khả năng cạnh tranh của nông sản phẩm Việt Nam trên thị trường quốc tế. Để làm được điều đó, ngành KH&CN cần tăng cường đầu tư cho các hoạt động nghiên cứu - triển khai; ưu tiên nghiên cứu ứng dụng các thành tựu về công nghệ sinh học; phát triển và nhân rộng các mô hình nông nghiệp công nghệ cao; xây dựng và áp dụng các quy trình sản xuất phù hợp với tiêu chuẩn VietGAP, EurepGAP, GlobalGAP; ưu tiên các sản phẩm xuất khẩu, sản phẩm đặc sản, sản phẩm truyền thống làng nghề nông thôn..., góp phần hỗ trợ cho nông dân, các doanh nghiệp nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hoá đạt các tiêu chuẩn an toàn.

Ngành nông nghiệp cần nghiên cứu, lựa chọn vùng nuôi - trồng chưa hoặc ít bị tác động ô nhiễm để quy hoạch phát triển các loại hình sản xuất nông sản, thực phẩm an toàn; khuyến khích nông dân áp dụng các mô hình sản xuất sinh thái, mô hình sản xuất hữu cơ; tăng cường chuyển giao, ứng dụng rộng rãi các biện pháp phòng trừ dịch hại bằng biện pháp sinh học, biện pháp IPM, quy trình 3 giảm 3 tăng trong sản xuất lúa... nhằm giảm thiểu các hoá chất bảo vệ thực vật, góp phần bảo vệ môi trường sinh thái bền vững ■